

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 86/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 14/8/2024.

V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoàng Việt

2. Ông Nguyễn Văn Hành

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Qual - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 180/2024/TLST-HNGĐ ngày 28/5/2024 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/7/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lý Thị Hoàng N; Sinh năm 2004; Địa chỉ: Số A, ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Út L; Sinh năm 1995; Địa chỉ: Số C, ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện do bà Lý Thị Hoàng N lập ngày 15/5/2024 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa thì nguyên đơn bà Lý Thị Hoàng N trình bày như sau: Bà và ông Nguyễn Út L quen biết nhau vào năm 2022, đến năm 2023 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã T cấp giấy chứng kết hôn ngày 12/6/2023. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không còn tình

cảm với nhau nên vợ chồng thường hay cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc như trước, do đó vợ chồng đã ly thân từ tháng 02 năm 2024 cho đến nay.

Trong thời gian chung sống bà và ông Nguyễn Út L có 01 đứa con chung tên Nguyễn Hoàng Tuấn K, sinh ngày 28/01/2023 và cháu K đang sống với bà nhưng trong thời gian ly thân ông L đã bắt cháu K về sống với ông L; Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Nay bà Lý Thị Hoàng N yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn Út L; Về con chung: Bà Lý Thị Hoàng N yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Tuấn K, sinh ngày 28/01/2023 cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng tại phiên tòa hôm nay bà N đồng ý giao cháu Nguyễn Hoàng Tuấn K, sinh ngày 28/01/2023 cho ông L nuôi dưỡng đến trưởng thành và bà không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn ông Nguyễn Út L, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Út L nhưng ông L không có văn bản gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị Hoàng N và không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải cũng như tham gia phiên tòa theo triệu tập.

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 15/5/2024, bà Lý Thị Hoàng N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Út L có nơi cư trú tại ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Trần Đề thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về xét xử vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Út L vắng mặt lần thứ hai không có lý do khi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Lý Thị Hoàng N:

[5] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị Hoàng N và ông Nguyễn Út L tự nguyện kết hôn với nhau có đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T cấp giấy chứng kết hôn ngày 12/6/2023 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Lý Thị Hoàng N và ông Nguyễn Út L là hợp pháp. Nhưng sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không còn tình cảm với nhau, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc cho nên đến năm 2023 thì vợ chồng sống ly thân đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng cũng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng và bà Lý Thị Hoàng N làm đơn khởi kiện để xin ly hôn tại Tòa án. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên vợ chồng bà N, ông L đoàn tụ với nhau, tuy nhiên phía ông L vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Như vậy, tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà Lý Thị Hoàng N và ông Nguyễn Út L đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét việc bà N xin ly hôn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về con chung: Trong thời gian sống chung bà Lý Thị Hoàng N và ông Nguyễn Út L có 01 đứa con chung tên Nguyễn Hoàng Tuấn K, sinh ngày 28/01/2023 và hiện nay cháu K đang sống với ông L nhưng bà N có nguyện vọng được nuôi cháu K đến trưởng thành nhưng tại phiên tòa hôm nay bà N đồng ý giao cháu Nguyễn Hoàng Tuấn K, sinh ngày 28/01/2023 cho ông L nuôi dưỡng đến trưởng thành và bà không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ ngày bà N, ông L ly thân cho đến nay cháu K sống với ông L, ông L vẫn đảm bảo cuộc sống của cháu, mặc dù cháu K hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi nhưng để tránh cuộc sống của cháu K bị xáo trộn khi cha mẹ ly hôn nên cần ổn định cuộc sống hiện tại cho cháu K. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Hoàng Tuấn K, sinh ngày 28/01/2023 cho ông L nuôi dưỡng đến trưởng thành

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Út L không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi và nguyên đơn cũng không đồng ý cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung, nên không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Lý Thị Hoàng N chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng. Ông Nguyễn Út L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ:** khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* **Tuyên xử:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị Hoàng N được ly hôn với ông Nguyễn Út L.

- Về con chung: Giao cho ông Nguyễn Út L trực tiếp nuôi dưỡng con chung của bà Lý Thị Hoàng N và ông Nguyễn Út L là cháu Nguyễn Hoàng Tuấn K, sinh ngày 28/01/2023 cho ông L nuôi dưỡng đến trưởng thành (hiện nay cháu K đang sống chung với ông L).

Ông bà Lý Thị Hoàng N có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu K mà không ai được cản trở. Bà Lý Thị Hoàng N không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu K của Ông Nguyễn Út L.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Út L không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung, nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lý Thị Hoàng N chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004226, ngày 21/5/2024 của

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, bà Lý Thị Hoàng N đã thực hiện xong. Ông Nguyễn Út L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV &THA);
- VKSND huyện Trần Đề;
- UBND xã Thạnh Thới An, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- Các bên đương sự;
- Lưu (HSVA & TA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lý Công Minh